Sao y; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 09/05/2023 16:53:54

UBND TỈNH HƯNG YÊN
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: 128/KH-SNN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hưng Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

# KẾ HOẠCH

## Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT Tháng 05 năm 2023

Thực hiện Quy định số 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tháng 05 năm 2023 như sau:

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra (từ nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác năm)** | | | | | | |
| 1 | Tham các các cuộc họp do Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác tổ chức | Số cuộc họp tham gia | Theo yêu cầu của Văn bản | | | Ban Giám đốc | |
| 2 | Tiếp công dân | Sổ ghi chép | Theo Lịch tiếp công dân của Sở | | Văn phòng Sở; Thanh Tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 3 | Phê duyệt các văn bản đến của các cơ quan cấp trên, các đơn vị khác | Văn bản | Hàng ngày | Trong ngày | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 4 | Phê duyệt các văn bản đi của Sở | Văn bản | Hàng ngày | Trong ngày | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 5 | Kiểm tra tiến độ sản xuất nông nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh | Số cuộc kiểm tra | Hàng tuần | | Phòng Trồng trọt | - GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>- PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 6 | Kiểm tra tiến độ xây dựng NTM mới, nâng cao, kiểu mẫu tại các địa phương | Số cuộc | Hàng tuần | Trong tháng | | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Lê Trung Cần | |
| | **Các công tác chuyên môn** | | | | | | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tiếp tục Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án thuộc ngành quản lý và thực hiện tốt các nhiệm vụ, công tác khác; đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm, tăng cường giám sát thi công các công trình đảm bảo chất lượng, đúng | Văn bản | Theo yêu cầu của Văn bản | Tháng 5 | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 2 | Xây dựng các báo cáo, công văn theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị khác | Văn bản | Theo yêu cầu của Văn bản | Tháng 5 | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 3 | Tập trung chỉ đạo chăm sóc tốt đàn gia súc gia cầm; phát triển chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng Vietgahp, chăn nuôi hữu cơ; tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi, áp dụng các biện pháp chống nóng cho gia súc, gia cầm; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi. | Các cuộc kiểm tra, văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng chăn nuôi Chi cục Thú y | GĐ. Đỗ Minh Tuân PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 4 | Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiêm phòng vụ Xuân - Hè 2023 và vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi; tích cực tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, khuyến khích nông dân, chủ trang trại chủ động mua vắcxin để phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm nhất là bệnh LMLM, bệnh tai xanh và cúm gia cầm; thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, lưu thông gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc gia cầm…. | Các cuộc kiểm tra, văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Chi cục Thú y | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 5 | Hoàn thiện công tác tu bổ đê điều, đẩy nhanh công tác làm kè, tu sửa công trình thuỷ lợi, xây dựng, hoàn thiện kế hoạch phòng chống lụt bão, úng, phương án hộ đê toàn tuyến, trọng điểm, phương án chống úng nội đồng, công tác giải toả vi phạm công trình thủy lợi, hành lang đê điều; chuẩn bị tốt vật tư dự trữ cho công tác phòng, chống úng, lụt, bão năm 2023.. | | Tháng 5 | Tháng 5 | Chi cục Quản lý Đê điều và PCLB | PGĐ. Lê Trung Cần | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Tiếp tục rà soát, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo Thông tư số 33/2018/TT-BNN và Thông tư số 17/2018/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và PTNT; triển khai thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản năm 2023. | Các cuộc kiểm tra, văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 7 | Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị, chuẩn bị, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án của ngành do Bộ, UBND tỉnh giao năm 2023; đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ XDCB các công trình trọng điểm đảm bảo chất lượng, đúng thiết kế và tiến độ. | | Tháng 5 | Tháng 5 | Các phòng, ban, đơn vị | Ban Giám đốc | |
| 8 | Tiếp tục phối hợp, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 04/KH –BCĐVSATTP ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023, triển khai tốt nội dung Đề án "Duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo ATTP tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025" năm 2023; chỉ đạo đơn vị chuyên môn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, kỷ luật, kỷ cương hành chính. | | Tháng 5 | Tháng 5 | Chi cục QLCLNLS và Thủy sản | GĐ. Đỗ Minh Tuân<br>PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 9 | Thẩm định cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; cử cán bộ tham gia HĐ thẩm định và đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường với các dự án liên quan đến công trình thủy lợi | Văn bản | Theo thời hạn văn bản yêu cầu | Hàng ngày | Chi cục Thủy lợi | PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục công bố hợp quy thức ăn chăn nuôi (nếu có) | Thông báo tiếp nhận hoặc công văn trả lời | Trong vòng 5 ngày làm việc | | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 11 | Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, cấp/ cấp lại GCN đủ điều kiện chăn nuôi ( nếu có) | Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời | Trong vòng 35 ngày làm việc | | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 12 | Tham mưu văn bản thông báo lịch giám sát đánh giá điều kiện sản xuất TACN của công ty Cargill | Công văn | Tháng 5/2023 | Tháng 5 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 13 | Phân bổ kế hoạch dự án chăn nuôi bò thịt hàng hóa năm 2023 | Kế hoạch | Tháng 5/2023 | Tháng 5/2023 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 14 | Tổ chức giám định, bình tuyển đàn gia súc giống tại 1-2 huyện | Biên bản | Tháng 5/2023 | Tháng 5/2023 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 15 | Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên, quy định khu vực không được phép chăn nuôi thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; chính sách | Tờ trình | Tháng 5/2023 | Tháng 5/2023 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 16 | Kiểm tra điều kiện, chất lượng thức ăn chăn nuôi đợt 1 | Cuộc KT | Tháng 5-6/2023 | Tháng 6/2023 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 17 | Tổ chức tập huấn QT chăn nuôi bò thịt hàng hóa | Cuộc | Tháng 4/2023 | trước 28/4/2023 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 18 | Tổ chức tập huấn quản lý giống vật nuôi | Cuộc | Tháng 5/2023 | Tháng 5/2023 | Phòng chăn nuôi | PGĐ. Lê Trung Cần | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Đôn đốc Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc rà soát, đối chiếu các nhiệm vụ chi năm 2023 | Hồ sơ, chứng từ | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 20 | Rà soát số liệu lên báo cáo Tài chính và quyết toán NSNN ngành năm 2022 | Báo cáo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 21 | Tham mưu thẩm định kế hoạch, dự toán, các nhiệm vụ chi Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc năm 2023 | Quyết định | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 22 | Thẩm tra quyết toán số liệu thu, chi NSNN năm 2022 (phối hợp với Sở Tài chính) | Báo cáo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 23 | Báo cáo tình hình thu, chi Quỹ Phòng chống thiên tai tháng 5/2023 | Báo cáo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 24 | Thực hiện kiểm tra dự toán, hồ sơ chi thường xuyên, các Đề án, Dự án tháng 5 năm 2023 | Hồ sơ, chứng từ | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 25 | Thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; kế hoạch phê duyệt dự toán của các phòng, đơn vị trực thuộc | Văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 26 | Đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành lập Đề án chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đến năm 2025, định hướng 2030 | Dự thảo Đề án | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 27 | Chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ thuộc công tác quy hoạch, kế hoạch, thống kê ngành được phân công phụ trách | Văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28 | Tham mưu thành lập Đoàn khảo sát, đánh giá diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi tỉnh Hưng Yên năm 2023 | Khảo sát, đánh giá | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 29 | Tham mưu đánh giá chuyên đề nông nghiệp và PTNT năm 2023 | Báo cáo đánh giá | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 30 | Chuyển lương, BHXH, BHYT, KPCĐ tháng 5 cho CBCC đúng kỳ hạn | Danh sách | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 31 | Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại do các tỉnh, thành phố tổ chức | Văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 32 | Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn do phòng chủ trì thực hiện | Quyết định, HĐ… | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 33 | Báo cáo phí, lệ phí | Tờ khai | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 34 | Tuyên truyền Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên | Hướng dẫn | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 35 | Lập, đối chiếu sổ tiền gửi các tài khoản tại Kho bạc Nhà nước | Sổ sách, đối chiếu | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Kế hoạch - TC - TTNN | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 36 | Thực hiện công tác thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | Số dự án | Trong tháng | Trong tháng | Phòng QLCLXDCT | PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng | Biên bản | Trong tháng | Trong tháng | Phòng QLCLXDCT | PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |
| 38 | Xử lý văn bản thủ tục, hồ sơ liên quan công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu | Hồ sơ | Trong tháng | Trong tháng | Phòng QLCLXDCT | PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |
| 39 | Tham mưu văn bản, báo cáo, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng xây dựng công trình | Văn bản | Trong tháng | Trong tháng | Phòng QLCLXDCT | PGĐ. Nguyễn Văn Kình | |
| 40 | Triển khai thực hiện Đề án phát triển thuỷ sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025 | Các nội dung trong dự | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 41 | Triển khai tập huấn, hướng dẫn nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về thuỷ sản thuộc cơ sở dữ liệu Quốc gia về thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Lớp tập huấn | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 42 | Triển khai công tác kiểm tra dịch bệnh và môi trường nuôi thuỷ sản trên địa bàn tỉnh hưng yên năm 2023; | Cuộc kiểm tra | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 43 | Kiểm tra tình hình khai thác thuỷ sản trên địa bàn tỉnh. | Cuộc kiểm tra | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 44 | Kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ nuôi thuỷ sản trên địa bàn tỉnh. | Cuộc kiểm tra | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 45 | Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc lĩnh vực thuỷ sản | Văn bản chỉ đạo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Thủy sản | PGĐ. Lê Trung Cần | |
| 46 | Tập trung chỉ sản xuất vụ xuân từ nay đến cuối vụ. Kiểm tra đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển các lạo cây trồng, tỷ lệ đậu quả trên nhãn, vải; hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh,… | Các cuộc kiểm tra, văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 47 | Xây dựng và hoàn thiện dự thảo báo cáo "Tình hình sản xuất nông nghiệp vụ Xuân; kế hoạch, giải pháp sản xuất nông nghiệp vụ Mùa 2023 và vụ Đông 2023-2024" | Dự thảo báo cáo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 48 | Đánh giá hiệu quả sản xuất và năng suất của các giống lúa mới; xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất vụ mùa 2023 | Các cuộc Kiểm tra, đánh giá | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 49 | Phối hợp, tham gia thanh tra, kiểm tra về chất lượng giống cây trồng, phân bón. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về chất lượng giống, phân bón. | Các cuộc thanh tra, kiểm tra | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 50 | Tổ chức các lớp tập huấn trồng, thâm canh và ghép cải tạo cây nhãn, vải | Lớp tập huấn | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 51 | Tổ chức xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ Nano tổng hợp trên cây ăn quả chủ lực của tỉnh | Mô hình | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 52 | Tổng hợp tiến độ sản xuất nông nghiệp, định kỳ và bất kỳ | Tiến độ | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 53 | Tổng hợp cơ cấu giống | Danh sách Cơ cấu GCT | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 54 | Tổng hợp, rà soát và giải quyết các TTHC, các văn bản có liên quan đến hệ thống Izo lĩnh vực Trồng trọt; tham gia xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, phân bón | Kết quả giải quyết TTHC | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 55 | Phối hợp theo dõi các mô hình khảo nghiệm trình diễn về giống cây trồng mới, phân bón mới trên địa bàn tỉnh | Bảng theo dõi | Vụ Xuân 2023 | Tháng 6/2023 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 56 | Thực hiện nhiệm vụ quảng bá, mở rộng vùng sinh thái giống và sản phẩm nếp thơm Hưng Yên tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Nam. | Bảng theo dõi | Năm 2023 | Năm 2023 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 57 | Đánh giá tình hình sinh trưởng của cây lúa thuộc Nội dung "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về cơ giới hóa trong khâu gieo, cấy (mạ khay, máy cấy) do trung tâm giống nông nghiệp thực hiện ở các địa phương năm 2023. | Báo cáo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 58 | Đánh giá tình hình sinh trưởng và năng suất của giống lúa nếp thơm HY tại các điểm sản xuất, chọn lọc, duy trì và tổ chức thực hiện các nội dung của Dự án "Chọn lọc, duy trì, sản xuất giống gốc nếp thơm Hưng Yên và chọn tạo giống lúa mới phục vụ nhu cầu sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2027" năm 2023 | Báo cáo | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 59 | Xây dựng mô hình trồng trọt; cải tạo, chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ; hỗ trợ chứng nhận hữu cơ thuộc Đề án "Hỗ trợ xác lập và phát triển vùng sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030". | Mô hình | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 60 | Tổ chức tập huấn và tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án "Bảo tồn và phát triển vùng trồng nhãn, vải đặc sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030" năm 2023. | Lớp tập huấn | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 61 | Kiểm tra, đánh giá tình hình sinh trưởng các giống cây trồng tại các điểm triển khai khảo nghiệm, trình diễn của Dự án "Tăng cường khảo nghiệm để phát triển nhanh những giống cây trồng mới phục vụ chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025" năm 2023. | Cuộc kiểm tra, đánh giá | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 62 | Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng và thâm canh các giống cây trồng mới và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Mùa 2023 | Lớp tập huấn | Tháng 5 | Tháng 5 | Phòng Trồng trọt | PGĐ. Nguyễn Văn Tráng | |
| 63 | Tiếp tục nhiệm vụ Đoàn kiểm tra thuốc BVTV, phân bón theo Quyết định đã ban hành và triển khai cuộc kiểm tra điều kiện kinh doanh, chất lượng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi tại một số cơ sở trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch. | Biên bản kiểm tra | Tháng 5 | Tháng 5 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 64 | Tham mưu giúp Giám đốc Sở tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, trồng trọt, chăn nuôi theo Kế hoạch. | Hội nghị | Tháng 5 | Tháng 5 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 65 | Thực hiện công tác pháp chế, công tác PCTN theo Kế hoạch đã ban hành | Báo cáo, công văn | Tháng 5 | Tháng 5 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 66 | Trực tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư KNTC theo thẩm quyền | Sổ tiếp công dân, xử lý đơn | Tháng 5 | Tháng 5 | Thanh tra Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 67 | Xây dựng báo cáo sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tháng 05 | Báo cáo | Tuần thứ 4 tháng 5 | Tuần thứ 4 tháng 05 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 68 | Quản lý cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, bảo vệ, nhà ăn, dọn dẹp vệ sinh, phục vụ các cuộc họp trực tiếp, trực tuyến; chỉ đạo bộ phận lái xe; quản lý sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin... | | Hàng ngày | Hàng ngày | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 69 | Quản lý, cập nhật tin bài trên các trang thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT | Tin bài | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 70 | Phân bổ tiền điện, tiền nước sinh hoạt tháng 05 | Quyết định | Định kỳ | Định kỳ | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 71 | Cập nhật số liệu báo cáo trên phần mềm thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quản lý các phần mềm dùng chung, phần mềm Hồ sơ, tài liệu của Sở | Số liệu | 22/03/2023 | 22/03/2023 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 72 | Tổng hợp Kết quả đánh giá của các PGĐ và Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc | Thông báo | Tuần thứ 4 tháng 05 | Tuần thứ 4 tháng 05 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 73 | Theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị | Bảng tổng hợp nhiệm vụ | Hàng ngày | Hàng ngày | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 74 | Xây dựng Kế hoạch trọng tâm của cơ quan tháng 05 | Kế hoạch | | Tuần thứ 1 của tháng | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 75 | Trình phê duyệt các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị | Quyết định | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 76 | Hoàn thiện quy hoạch cán bộ diện Ban cán sự quản lý | Hồ sơ | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | Chỉ đạo kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện trên môi trường mạng | Văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 78 | Thực hiện các nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy Sở Nông nghiệp | | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 79 | Thực hiện rà soát, kiểm soát Thủ tục hành chính của Sở | | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 80 | Thực hiện công tác thanh toán của Cơ quan Sở | Quyết định; Hợp đồng, ... | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 81 | Tiếp nhận, xử lý, luân chuyển, cập nhật văn bản đi, đến trên Phần mềm QLVB và ĐH; phân bổ báo chí của cơ quan; quản lý, sử dụng, khai thác tài liệu lưu trữ của Cơ quan. | Văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 82 | Xây dựng Kế hoạch của Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT năm 2023 | Kế hoạch | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 83 | Đôn đốc thực hiện Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2023, xây dựng Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2023 | Văn bản | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |
| 84 | Làm thủ tục tiếp đoàn công tác nước ngoài vào làm việc tại Sở (nếu có) | Công văn | Tháng 5 | Tháng 5 | Văn phòng Sở | GĐ. Đỗ Minh Tuân | |

| TT | Nội dung công việc | Sản phẩm | Thời gian yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra | Tiến độ thời gian hoàn thành | Đơn vị thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **II** | **Các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được giao theo sự phân công của Lãnh đạo cấp trên** | | | | | | |
| | | | | | | | |

***Nơi nhận:***
- Sở Nội vụ (để t/d);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

**Đỗ Minh Tuân**